

Số: 470/2024/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ  
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 236/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung và chia tài sản chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Phan Minh T**, sinh năm 1987; Địa chỉ: **Số B, đường B, tổ A, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Bà **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1983; Địa chỉ: **Số B, đường B, tổ A, ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **T** và bà **H** tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh** theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 1/2007, ngày 28/11/2007; các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông **T** và bà **H** có 03 con chung tên **Phan Minh T1** sinh ngày 30/01/2009, **Phan Ngọc N** Thảo sinh ngày 01/01/2013 và **Phan Ngọc Như Ý** sinh ngày 01/01/2013, Ông **T** và Bà **H** thống nhất để ông **Phan Minh T** trực tiếp nuôi con chung; bà **H** không cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có.

[5] Mỗi bên đương sự thoả thuận chịu 150.000 đồng tiền lệ phí.

Xét thấy sự thoả thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phan Minh T** và bà **Nguyễn Thanh Hiếu** thuận t ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 1/2007, ngày 28/11/2007 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, T cho ông **Phan Minh T** và bà **Nguyễn Thanh H** không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Ông **Phan Minh T** được quyền trực tiếp nuôi con chung tên **Phan Minh T1** sinh ngày 30/01/2009, **Phan Ngọc N** Thảo sinh ngày 01/01/2013 và Phan Ngọc Như Ý sinh ngày 01/01/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của ông **Phan Minh T** về việc không yêu cầu **Nguyễn Thanh H** cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông **Phan Minh T** và bà Phan Ngọc Như Ý mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2023/0019458 ngày 18 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Châu Trinh**